

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA ... KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

*Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng
12 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của
Chính phủ hướng dẫn Pháp lệnh dân số;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác
viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra
của BanHội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai
đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách
dân số trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức tiền hỗ trợ

a) Giai đoạn 2021 - 2025: 450.000 đồng/tháng/người.

b) Giai đoạn 2025 - 2030: 550.000 đồng/tháng/người.

Cộng tác viên dân số kiêm nhiệm thêm công tác gia đình và trẻ em được hưởng mức hỗ trợ theo quy định hiện hành và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX Kỳ họp thứ thông qua ngày.....tháng.....năm 2021 và có hiệu lực từ ngày.... tháng.... năm/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- VKSND, TAND, CCTHADS tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH